

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 118 /KH-UBND

Ea Kar, ngày 16 tháng 7 năm 2020

KẾ HOẠCH

**Xét tuyển đặc cách đối với giáo viên
đã có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ
năm 2015 trở về trước trên địa bàn huyện Ea Kar**

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non công lập; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập; Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Công văn 5378/BNV-CCVC ngày 05/11/2019 của Bộ Nội vụ về việc tuyển dụng đặc cách giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng Bảo hiểm xã hội từ 2015 trở về trước;

Căn cứ Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 07/8/2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 16/4/2018 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND ngày 07/8/2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Kế hoạch số 2970/KH-UBND ngày 07/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc tổ chức xét tuyển đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ năm 2015 trở về trước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Thực hiện Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Phương án xét tuyển dụng đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ năm 2015 trở về trước trên địa bàn huyện Ea Kar, UBND huyện Ea Kar lập Kế hoạch triển khai thực hiện việc xét tuyển dụng đặc cách như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng đặc cách giáo viên đối với những người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Công văn số 5378/BNV-CCVC; Kế hoạch số 2970/KH-UBND ngày 07/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk và đáp ứng được tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.12, giáo viên tiểu học hạng IV - Mã số V.07.03.09, giáo viên mầm non hạng IV - Mã số V.07.02.06 đủ số lượng, đúng cơ cấu vị trí việc làm, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu

Tổ chức tuyển dụng đặc cách giáo viên phải đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan, công bằng, chính xác, đúng quy định của pháp luật.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Căn cứ chỉ tiêu biên chế giáo viên được UBND tỉnh giao theo Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 16/01/2020; Công văn số 615/SNV-TCBC ngày 16/4/2020 của Sở Nội vụ về giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của UBND huyện Ea Kar; số lượng người làm việc dự kiến tính gần biên chế năm 2021; số lượng giáo viên hiện có ở các cấp học (tại thời điểm 30/4/2020), số học sinh, số trường, số lớp;

- Số lượng giáo viên đủ điều kiện xét tuyển đặc cách theo Công văn 5378/BNV-CCVC ngày 05/11/2019 của Bộ Nội vụ. Cụ thể số lượng cần tuyển như sau:

TT	Bậc học	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Số lượng
1	Các trường Mầm non	Giáo viên mầm non	08
2	Các trường Tiểu học	Giáo viên đứng lớp	02
		Giáo viên Thể dục	03
3	Các trường THCS	Giáo viên Toán	01
		Giáo viên Sinh học	01
		Giáo viên Thể dục	01
		Giáo viên Ngữ văn	02
		Giáo viên Lịch sử	01
		Giáo viên Tin học	01
		Giáo viên Tiếng Anh	01
Tổng cộng (1+2+3)			21

(Có phụ lục chi tiết về điều kiện, tiêu chuẩn của từng vị trí việc làm kèm theo)

III. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Tuổi đời dự tuyển: Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- e) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với chức danh nghề nghiệp giáo viên cần tuyển: giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số V.07.04.12, giáo viên tiểu học hạng IV - Mã số V.07.03.09, giáo viên mầm non hạng IV - Mã số V.07.02.06.

2. Điều kiện cụ thể

2.1. Đối tượng

Giáo viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn để nộp hồ sơ dự xét tuyển đặc cách phải đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Khoản 2 Công văn số 5378/BNV-CCVC:

- Hiện đang làm hợp đồng lao động theo vị trí việc làm giảng dạy tại cơ sở giáo dục công lập, đã có thời gian ký hợp đồng lao động có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội (*theo năm học hoặc theo năm hành chính*), làm công việc giảng dạy tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Ea Kar trước ngày 31/12/2015, trong chỉ tiêu biên chế, có năng lực, trình độ phù hợp với yêu cầu của vị trí cần tuyển dụng.

- Hợp đồng lao động do Chủ tịch UBND huyện ký hoặc do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp ký theo ủy quyền của UBND huyện và trong chỉ tiêu biên chế được giao.

2.2. Điều kiện về chuyên môn nghiệp vụ

a) Giáo viên trung học cơ sở hạng III: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên hoặc cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên. Đối với người tốt nghiệp trình độ cao đẳng các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở.

b) Giáo viên tiểu học hạng IV: Có bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm tiểu học hoặc Trung cấp sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên.

c) Giáo viên mầm non hạng IV: Có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm mầm non trở lên.

2.3 Trình độ ngoại ngữ: Có một trong các trình độ sau đây:

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 trở lên, đối với giáo viên trung học cơ sở hạng III, giáo viên tiểu học hạng IV, giáo viên mầm non hạng IV; theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có trình độ A trở lên, đối với giáo viên trung học cơ sở hạng III, giáo viên tiểu học hạng IV, giáo viên mầm non hạng IV; theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 hoặc có trình độ A1 trở lên đối với giáo viên trung học cơ sở hạng III, giáo viên tiểu học hạng IV, giáo viên mầm non hạng IV; theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có chứng chỉ, chứng nhận quốc tế còn hạn sử dụng như TOEFL, TOEIC, IELTS, FCE hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng ngoại ngữ trở lên.
- Đối với người dự tuyển môn Tiếng Anh, trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt một trong các trình độ nêu trên.

2.4. Trình độ tin học

Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc tương đương.

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

IV. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN VÀ ĐIỂM ƯU TIÊN

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả xét tuyển tại vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19/8/1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả xét tuyển tại vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả xét tuyển tại vòng 2.

Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều đối tượng ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả xét tuyển tại vòng 2.

V. HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển đặc cách.

2. Nội dung và hình thức xét tuyển đặc cách

Trình tự thủ tục xét tuyển đặc cách, UBND huyện Ea Kar căn cứ các quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP để xây dựng phương án xét tuyển đặc cách theo 02 vòng và tổ chức tuyển dụng sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Vòng 1: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển và hồ sơ dự tuyển kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển theo yêu cầu về điều kiện xét tuyển đặc cách giáo viên theo Công văn số 5378/BNV-CCVC và theo yêu cầu của vị trí việc làm. Nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

Vòng 2: Ban Kiểm tra sát hạch tiến hành phỏng vấn về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

- Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

- Điểm xét tuyển: Là điểm phỏng vấn cộng điểm ưu tiên theo quy định tại Khoản 4, Điều 2, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ (nếu có), nội dung cụ thể tại mục IV Kế hoạch này.

- Người trúng tuyển là người có đủ các điều kiện sau đây:

- Có điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng ở vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Hội đồng xét tuyển báo cáo Chủ tịch UBND huyện quyết định người trúng tuyển.

VI. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH

1. Hội đồng xét tuyển đặc cách

Căn cứ vào khoản 2, Điều 6, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 và khoản 2, Điều 2, Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ, Hội đồng xét tuyển đặc cách huyện Ea Kar có 07 thành viên, cụ thể như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng xét tuyển là Phó chủ tịch UBND huyện.

b. Phó chủ tịch Hội đồng xét tuyển:

+ Trưởng phòng Nội vụ huyện.

+ Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

c. Các Ủy viên Hội đồng xét tuyển:

+ 01 chuyên viên hoặc cán sự làm công tác CC, VC của phòng Nội vụ làm thư ký Hội đồng.

+ 01 Ủy viên là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng trường học có nhu cầu tuyển dụng giáo viên.

+ Các Ủy viên khác là người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến vị trí tuyển dụng.

2. Thẩm quyền của Hội đồng xét tuyển đặc cách

a. Có trách nhiệm tổ chức xét tuyển dụng theo Quy chế tổ chức xét tuyển đặc cách ban hành kèm theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ và đúng Phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt.

b. Nhiệm vụ quyền hạn của Hội đồng xét tuyển được quy định tại khoản 2 Điều 2, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Hội đồng xét tuyển đặc cách làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Trường hợp có số ý kiến bằng nhau thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng. Hội đồng xét tuyển đặc cách có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

+ Thành lập các bộ phận giúp việc gồm: Tổ giúp việc, Ban kiểm tra hồ sơ đăng ký dự tuyển, Ban kiểm tra sát hạch để thực hiện phỏng vấn;

+ Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng theo quy định của pháp luật;

+ Tổ chức kiểm tra hồ sơ đăng ký dự tuyển, chấm điểm phỏng vấn;

+ Chậm nhất 10 ngày sau ngày tổ chức phỏng vấn. Hội đồng xét tuyển đặc cách phải báo cáo Chủ tịch UBND huyện kết quả xét tuyển để xem xét trình Sở Nội vụ thẩm định đề nghị UBND tỉnh quyết định công nhận kết quả xét tuyển;

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét tuyển theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ quyền hạn của các thành viên Hội đồng xét tuyển

3.1. Chủ tịch Hội đồng xét tuyển

a) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng xét tuyển theo quy định, chỉ đạo việc xét tuyển đúng quy chế, nội quy kỳ xét tuyển viên chức;

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên của Hội đồng xét tuyển;

c) Quyết định thành lập Tổ giúp việc; Ban kiểm tra phiếu dự tuyển, Ban kiểm tra sát hạch;

d) Tổ chức việc xây dựng đề phỏng vấn theo đúng quy định, bảo đảm bí mật đề phỏng vấn theo chế độ tài liệu "Mật";

đ) Tổ chức việc phỏng vấn và tổng hợp kết quả theo quy định;

e) Báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức xem xét, quyết định công nhận kết quả xét tuyển;

g) Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét tuyển.

3.2. Phó Chủ tịch Hội đồng xét tuyển:

Giúp Chủ tịch Hội đồng xét tuyển điều hành hoạt động của Hội đồng và thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

3.3. Các thành viên của Hội đồng xét tuyển do Chủ tịch Hội đồng phân công nhiệm vụ cụ thể để bảo đảm các hoạt động của Hội đồng đúng quy định.

3.4. Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng giúp Chủ tịch Hội đồng:

a) Chuẩn bị các văn bản, tài liệu cần thiết của Hội đồng và ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng;

b) Tổ chức, chuẩn bị tài liệu hướng dẫn ôn tập cho thí sinh (nếu có);

c) Tổ chức việc thu phí dự xét tuyển, quản lý thu, chi và thanh quyết toán phí dự xét tuyển theo quy định;

d) Tổng hợp, báo cáo kết quả xét tuyển với Hội đồng xét tuyển.

VII. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Hồ sơ đăng ký xét tuyển do Hội đồng xét tuyển phát hành gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu).

- Bản Sơ yếu lý lịch tự thuật (theo mẫu) có dán ảnh 4x6 và xác nhận của UBND xã, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

- Bản kê khai quá trình công tác (theo mẫu) có xác nhận của Ban Giám hiệu trường đang công tác; các Hợp đồng lao động đã ký theo vị trí việc làm giảng dạy của UBND huyện hoặc văn bản cho phép (quyết định, công văn cho chủ trương,...) ký Hợp đồng lao động của UBND huyện và các hợp đồng kèm theo; xác nhận thời gian đóng Bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định.

- Bản sao hợp lệ (có công chứng hoặc chứng thực): Giấy khai sinh; chứng minh nhân dân/căn cước công dân; bằng tốt nghiệp, bằng điểm kết quả học tập; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm (đối với người dự tuyển không học chuyên ngành sư phạm).

- Bản sao hợp lệ (công chứng hoặc chứng thực) chứng chỉ hoặc chứng nhận trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định.

Trường hợp người dự tuyển có văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt.

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám chữa bệnh có thẩm quyền cấp trong thời hạn 12 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển (quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe).

- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên (nếu có) kèm theo bản sao hợp lệ giấy chứng nhận ưu tiên của người được cấp (công chứng hoặc chứng thực).

Các loại hồ sơ được sắp xếp theo thứ tự như trên, đựng trong túi hồ sơ.

Giáo viên hiện được hợp đồng lao động có đủ điều kiện để xét tuyển đặc cách thì nộp hồ sơ xét tuyển tại UBND huyện Ea Kar.

Người dự tuyển chỉ được nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển vào 01 vị trí tuyển dụng. Trường hợp người dự tuyển nộp hồ sơ dự tuyển từ 02 vị trí tuyển dụng trở lên, nếu bị phát hiện sẽ bị hủy kết quả xét tuyển.

2. Thông báo tuyển dụng, địa điểm phát hành và nhận hồ sơ

Thông báo tuyển dụng của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phải thông báo công khai ít nhất 01 lần trên Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, trên cổng thông tin điện tử của huyện và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của UBND huyện Ea Kar về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng cần tuyển, thời hạn và địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển.

UBND huyện Ea Kar giao cho phòng Nội vụ phát hành hồ sơ dự tuyển và phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức nhận hồ sơ đúng quy định đảm bảo không thiếu sót đối tượng. Không hoàn trả hồ sơ và lệ phí cho người không trúng tuyển.

VIII. THỜI GIAN VÀ CÁC BƯỚC TỔ CHỨC XÉT TUYỂN ĐẶC CÁCH

1. Các bước chuẩn bị cho công tác xét tuyển

- Từ ngày 06/7/2020 đến ngày 16/7/2020: chuẩn bị hồ sơ đăng ký dự tuyển; xây dựng và ban hành Kế hoạch xét tuyển viên chức.

- Ngày 16/7/2020: thông báo tuyển dụng viên chức công khai thông báo trên Đài TT - TH huyện Ea Kar. Đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử huyện và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của UBND huyện, Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện Ea Kar.

- Từ ngày 16/7/2020 đến ngày hết ngày 16/8/2020: tổ chức bán hồ sơ và nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển viên chức. Địa điểm tại Phòng Nội vụ huyện Ea Kar (trong giờ hành chính); thành lập Hội đồng xét tuyển đặc cách; họp Hội đồng xét tuyển để triển khai các nhiệm vụ công tác tuyển dụng; thành lập Tổ giúp việc; tổng hợp danh sách người đăng ký dự tuyển viên chức.

2. Thực hiện công tác xét tuyển

- Từ ngày 17/8/2020 đến 27/8/2020: thành lập Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển; Ban kiểm tra sát hạch; tổ chức xét vòng 1 để kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của

người đăng ký dự tuyển tại nội dung Phiếu đăng ký theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển sẽ được tham dự vòng 2; Ban kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển báo cáo danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 cho Hội đồng xét tuyển trình UBND huyện phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia vòng 2. Sau khi được UBND huyện phê duyệt, Hội đồng xét tuyển gửi thông báo triệu tập cho các thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2. Đồng thời tổ chức niêm yết danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 tại trụ sở UBND huyện, Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục & Đào tạo và đăng tải trên trang thông tin điện tử của huyện.

- Ngày 29/8/2020: chuẩn bị các nội dung phỏng vấn về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Ngày 30/8/2020 tổ chức phỏng vấn đối với các thí sinh đăng ký dự tuyển.

- Từ ngày 31/8/2020 đến ngày 04/9/2020: tổng hợp điểm phỏng vấn báo cáo Chủ tịch UBND huyện.

- Chậm nhất là 10 ngày sau ngày nhận được báo cáo kết quả vòng 2 của Hội đồng xét tuyển viên chức, UBND huyện niêm yết công khai kết quả xét tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử của huyện; gửi thông báo kết quả xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký; giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có).

- Sau khi thực hiện các quy định nêu trên, Chủ tịch UBND huyện báo cáo Sở Nội vụ thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả tuyển dụng và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người trúng tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký (*nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức để xuất trình bản chính các văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập, đối tượng ưu tiên theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển theo quy định*); ban hành Quyết định tuyển dụng và hướng dẫn ký hợp đồng làm việc.

IX. KINH PHÍ, LỆ PHÍ

Thực hiện theo nguyên tắc lấy thu bù chi, không sử dụng nguồn ngân sách nhà nước theo Thông tư liên tịch số 228/2016/TT - BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

- Về hồ sơ dự tuyển: 20.000 đồng/1bộ (*được bán tại Phòng Nội vụ*)

- Lệ phí xét tuyển: 500.000 đồng/1thí sinh (*lệ phí xét tuyển được thu khi thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển*)

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng xét tuyển đặc cách

Căn cứ vào Quyết định số 1448/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Phương án xét tuyển dụng đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ năm 2015 trở về trước trên địa bàn huyện Ea Kar và Kế hoạch này để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Trường hợp có thay đổi về thời gian để thực hiện các bước trong quy trình tuyển dụng phải báo cáo Chủ tịch UBND huyện để điều chỉnh Kế hoạch xét tuyển viên chức theo đúng quy định.

2. Văn phòng HĐND&UBND huyện.

- Thực hiện các nội dung theo Phương án đã được phê duyệt và thực hiện các nội dung có liên quan trong Kế hoạch này.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch Hội đồng xét tuyển phân công.

3. Phòng Nội vụ.

- Thực hiện các nội dung theo Phương án đã được phê duyệt và thực hiện các nội dung có liên quan trong Kế hoạch này.
- Chuẩn bị hồ sơ, tổ chức bán hồ sơ đăng ký dự tuyển viên chức đảm bảo đủ số lượng trong suốt thời gian bán hồ sơ được quy định.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch Hội đồng xét tuyển phân công.

4. Phòng Giáo dục & Đào tạo

- Thực hiện các nội dung theo Phương án đã được phê duyệt và thực hiện các nội dung có liên quan trong Kế hoạch này.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch Hội đồng xét tuyển phân công.

5. Các cơ quan và đơn vị khác có liên quan.

- Thực hiện các nội dung theo Phương án đã được phê duyệt và thực hiện các nội dung có liên quan trong Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng đặc cách đối với giáo viên đã có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ năm 2015 trở về trước trên địa bàn huyện Ea Kar.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Đắk Lắk (BC);
- Sở Nội vụ (BC);
- TT Huyện uỷ (BC);
- TT HĐND huyện (BC);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng GD&ĐT;
- Lưu VT.



Nguyễn Văn Hà

